

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO
CỤC KHUYẾN NÔNG VÀ KHUYẾN LÂM

GIỚI THIỆU GIỐNG MÍA **NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CAO**



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO
CỤC KHUYẾN NÔNG VÀ KHUYẾN LÂM**

GIỚI THIỆU GIỐNG MÍA NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CAO

(Tái bản lần thứ nhất)

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI – 2000**

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Nhóm giống chín sớm	6
1. Giống mía ROC20	6
2. Giống mía VN84-4137	8
3. Giống mía ROC1	10
4. Giống mía VN85-1859	12
5. Giống mía VN84-422	14
6. Giống mía VĐ79-177	16
Nhóm giống mía chín trung bình	18
1. Giống mía ROC10	18
2. Giống mía ROC9	20
3. Giống mía ROC16	22
4. Giống mía F156	24
5. Giống mía R570	26
6. Giống mía R579	28
7. Giống mía VĐ81-3254	30
Nhóm giống mía chín muộn	32
1. Giống mía QĐ15	32
2. Giống mía VĐ63-237	34
3. Giống mía My55-14	36
4. Giống mía K84-200	38

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây cùng với việc phát triển các vùng nguyên liệu mía; nhiều giống mía có năng suất cao, chất lượng tốt đã được đưa vào sản xuất, góp phần đáng kể trong việc nâng cao năng suất, chất lượng mía nguyên liệu, đem lại hiệu quả cho ngành mía - đường và tăng thu nhập cho người trồng mía.

Tuy nhiên, hiện nay việc lựa chọn và sử dụng các giống mía có năng suất, chất lượng cao phù hợp với đồng đất từng nơi tiến hành còn chậm, chưa áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật canh tác tiến bộ... nên ưu thế và đặc tính tốt của giống chưa phát huy đầy đủ.

Cuốn sách "Giới thiệu giống mía năng suất, chất lượng cao" sẽ cung cấp một số thông tin mới giúp cán bộ khuyến nông cơ sở, cán bộ chỉ đạo sản xuất và bà con nông dân... nắm được những đặc điểm, đặc tính nông - công nghiệp của giống mía mới để áp dụng vào sản xuất đạt hiệu quả cao hơn.

Xin chân thành cảm ơn Viện Nghiên cứu mía đường Bến Cát và các đơn vị hữu quan đã giúp đỡ chúng tôi biên soạn cuốn sách này.

Tuy vậy, do còn hạn chế nhiều mặt, chắc không tránh khỏi sai sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc và bà con nông dân.

CỤC KHUYẾN NÔNG KHUYẾN LÂM

CƠ CẤU BỘ GIỐNG MÍA

Địa bàn sản xuất	Nhóm giống		
	Chín sớm	Chín trung bình	Chín muộn
Các tỉnh phía Bắc	ROC20 ROC1	VĐ79.177 ROC10-ROC9 ROC16 F156, QĐ15	My55.14 VĐ63.237
Các tỉnh ven biển miền Trung-Tây Nguyên	VN84.4137 ROC1 VN84.422	VĐ79.177 ROC10 ROC16 F156	QĐ15 My55.14
Các tỉnh Đông Nam Bộ	ROC1 VN84.422 VĐ79.177	ROC16 ROC10 F156 R570-R579	QĐ15 My55.14
Các tỉnh ĐBSCL	VN84.4137 ROC20 ROC1 VN85.1859	ROC16 VĐ81.3254 QĐ15 ROC10	VĐ63.237 My55.14 K84.200

NHÓM GIỐNG CHÍN SỚM

1. GIỐNG MÍA ROC20

(69-463 × 68-2599)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Đài Loan lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, lóng hình ống tròn, gần đốt hơi nhỏ lại; trước khi bóc lá mầu hồng tím nhạt, mới bóc lá mầu hồng tím, rọi nắng lâu có mầu hồng tím thẫm. Trên thân phủ một lớp phấn mỏng; không có vết nứt sinh trưởng, rãnh mầm không rõ. Đai sinh trưởng mảnh và hơi lồi lên, mầu vàng nhạt, phơi nắng lâu có mầu hồng tím thẫm.

- **Mầm** nhỏ, hình bầu dục, trước bóc lá có mầu hồng tím nhạt, phơi nắng lâu có mầu hồng tím thẫm. Cánh mầm nhỏ, mỏng.

- **Lá** xanh biếc, rộng trung bình, dài; từ giữa lá hơi rủ xuống. Bẹ lá non mầu xanh phớt tím, bẹ lá già mầu xanh tím, trên bẹ lá có một lớp phấn mỏng. Dể rụng lá. Cỏ lá hình lưỡi, mầu hồng tím nhạt. Tai lá ngoài hình mũi mác dài $\geq 1,5\text{cm}$.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm nhanh, đều, phân nhánh mạnh, thân lá rậm rạp, nhanh phủ đất. Cây thẳng, khó đổ, không rỗng ruột.
- Lưu gốc tốt, kháng bệnh than đen, bệnh khô lá...
- Là giống đặc biệt chín sớm, CCS sau 10 tháng có thể $\geq 9-10\%$.

Chú ý:

- Giống này nảy mầm nhanh, đẻ nhánh nhiều, chóng phủ đất... thích hợp với các tỉnh ven biển miền Trung.
- Giống này đặc biệt chín sớm nên trồng trên đất 1 vụ mía ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.
- Không trồng trên đất trồng mía có bệnh thối gốc.



1. Thể lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

2. GIỐNG MÍA VN84-4137

(JA60-5 × ĐA GIAO)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Bến Cát lai tạo năm 1984

Đặc điểm hình thái:

- *Thân* cây trung bình nhỏ, phát triển thẳng, vỏ màu xanh vàng ản tím. Lóng hình chóp cụt. Không có rãnh mầm. Đai sinh trưởng trung bình, nốt rế có 3 hàng sắp xếp không theo thứ tự.

- *Mầm* hình tròn, cánh mầm rộng trung bình bắt đầu từ giữa mầm.

- *Lá* rộng trung bình, mọc thẳng đứng, hơi cuộn. Bẹ lá có nhiều lông. Cổ lá hình sừng bò. Tai lá nhỏ có ở một bên.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm, đẻ nhánh sớm, mạnh và tập trung, tỷ lệ nảy mầm và nhảy bụi cao, mật độ cây hữu hiệu cao.

- Vươn lóng sớm, tỷ lệ cây ra hoa thấp, năng suất mía cây khá, trong điều kiện thâm canh đạt 60-80 tấn/ha.

- Khả năng kháng bệnh cao, chịu hạn, phèn. Tỷ lệ cây bị sâu hại ở các thời kỳ sinh trưởng thấp.

- Khả năng tái sinh, lưu gốc tốt, có thể để gốc được nhiều năm.

- Giống chín rất sớm, tỷ lệ đường cao đầu vụ (Pol/mía 17%), CCS đầu vụ đạt 10-11%.

Chú ý:

- Trồng vào vụ thu (vụ 2), đầu xuân để cung cấp nguyên liệu cho chế biến đầu vụ.

- Nên trồng ở các tỉnh ĐBSCL thay thế một phần giống Comus.

- Cây nhỏ, bẹ lá nhiều lông, tốn công thu hoạch.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

VN 84.4137

3. GIỐNG MÍA ROC1

(F146 × CP58-48)

Do Viện nghiên cứu mía đường Đài Loan lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, lóng hình ống tròn, màu xanh nhạt; sau khi bóc lá, phơi nắng có màu xanh vàng; phần sấp nhiều. Đai phần rõ. Không có vết nứt sinh trưởng, không rãnh mầm. Đai sinh trưởng hơi lồi và có màu vàng nhạt, phơi nắng lâu chuyển sang màu xanh.

- **Mầm** hình trứng tròn, đầy đặn và hơi nhô lên. Mầm non màu xanh vàng nhạt, mầm già màu xanh tối. Cánh mầm rộng trung bình và bắt đầu từ giữa mầm, trên mầm có phủ một lớp lông thưa.

- **Lá** màu xanh đậm và tương đối ngắn, thế lá thẳng. Bẹ lá màu xanh vàng, trên phủ một lớp phấn mỏng. Tai lá trong hình mũi mác, tai lá ngoài hình tam giác tù.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm tương đối đều, mầm cảm với độ ẩm đất.
- Sinh trưởng nhanh, đẻ nhánh trung bình, ít mía măng vụ thu.
- Chịu phân, chịu úng. Lưu gốc tốt, ít bị sâu đục thân.
- Không rỗng ruột, ít đổ ngã.
- Trổ cờ nhiều, nhưng phần ngọn không bị bắc.
- Chín sớm, chữ đường cao: CCS 11-13%.

Chú ý:

- Mía gốc nảy mầm chậm nên sau thu hoạch phải chăm sóc mía gốc ngay và tăng lượng đạm ở đợt bón đầu.
- Giống này nên trồng vào vụ thu (vụ 2): khi trồng lấp nông và trồng dày hơn giống khác.
- Là giống thâm canh thích hợp với đất trung bình, tốt, đủ ẩm.



1. Thế lá



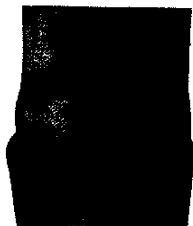
4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

ROC 1

4. GIỐNG MÍA VN85-1859

(CP49-116 × TỰ DO)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Bến Cát lai tạo năm 1985

Đặc điểm hình thái:

- *Thân* to, lóng hình chóp cụt nối nhau dính đặc, màu tím ẩn vàng. Đai sinh trưởng rộng, đai rễ có 3 hàng điểm rễ, sắp xếp không theo thứ tự. Không có rãnh mầm.

- *Mầm* hơi tròn, nhỏ, cánh mầm nhỏ.

- *Lá* to trung bình, màu xanh đậm, gốc lá nhỏ. Cổ lá hình tam giác, có một tai lá. Bẹ lá có nhiều lông, màu phớt tím, dễ bóc lá.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm nhanh, đều; dễ nhánh mạnh, tốc độ vươn lóng trung bình.

- Không nhiễm bệnh than, ít bị sâu hại, không bị đổ ngã.

- Chịu hạn khá, tái sinh, lưu gốc tốt.

- Là giống chín sớm, hàm lượng đường cao: CCS trên 11%.

- Không hoặc ít trở cờ.

Chú ý:

- Nên trồng trên đất trung bình- xấu, thường bị hạn.

- Chăm sóc sớm để mía vươn lóng nhanh.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

VN 85.1859

5. GIỐNG MÍA VN84-422

(VN66-28 × HỖN HỢP)

Do Viện nghiên cứu mía đường Bến Cát lai tạo năm 1984

Đặc điểm hình thái:

- *Thân* to trung bình, lóng hình trụ dài, hơi thắt ở giữa, màu xanh ản vàng, có phủ một lớp sáp mỏng; rãnh mầm hẹp. Đai sinh trưởng rõ, đai rễ có 2-3 hàng điểm rễ sắp xếp không theo thứ tự.

- *Mầm* hình thoi, đỉnh mầm có chùm lông nhỏ.

- *Lá* rộng trung bình, màu xanh, góc lá nhỏ. Bẹ lá có lông, tai lá hình mũi mác 1 dài, 1 ngắn.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm nhanh, tập trung, dễ nhánh mạnh. Vươn lóng nhanh, không đổ ngã.

- Kháng sâu bệnh, chịu hạn tốt.

- Không trở cờ.

- Tái sinh, lưu gốc tốt.

- Là giống chín sớm, hàm lượng đường cao, CCS trên 12%, có thể ép đầu vụ.

Chú ý:

- Nên trồng ở nơi đất trung bình, xấu, thường bị hạn... ở các tỉnh miền Trung.

- Trồng vào vụ thu (vụ 2), đầu vụ xuân để cung cấp nguyên liệu cho chế biến đầu vụ.



1. Thể lá



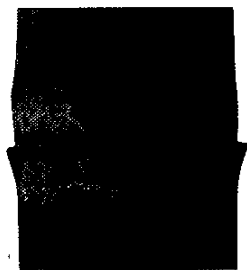
4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

6. GIỐNG MÍA VĐ79-177

(HOA NAM 56-21 × NHAI THÀNH 73-226)

Do Trại Nghiên cứu mía Trạm Giang thuộc
Viện Nghiên cứu mía Bộ Công nghiệp nhẹ
Trung Quốc lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, thẳng, dẹt dài, hình ống, che ánh sáng màu vàng sáng, lộ ánh sáng màu nâu tím, sấp tương đối nhiều, mắt dẹt thô.

- **Mầm** hình trứng, hơi lồi, đỉnh mầm vượt quá đai sinh trưởng, cánh mầm hẹp.

- **Lá** hẹp, ngắn, màu xanh nhạt, lá hơi rủ. Bẹ lá phớt tím, không có lông, không tự rụng, tai lá ngoài hình mũi mác dài; cổ lá hình tam giác.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm nhanh, đều, tỷ lệ nảy mầm cao.
- Sinh trưởng nhanh, khỏe, cây hữu hiệu nhiều.
- Thích nghi rộng, chịu hạn, chịu đất xấu. Ít trở cờ.
- Tái sinh, lưu gốc tốt.
- Năng suất cao, ổn định, CCS 11-13%.

Chú ý:

- Bón thúc sớm ở thời kỳ cây con và thời kỳ giữa để mía không bị teo ngọn.

- Chăm sóc mía gốc sớm.

- Nên trồng trên đất đôi, đất bị hạn. Nếu có tưới năng suất và chất lượng mía nguyên liệu rất cao.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá ngoài



3. Tai lá trong



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

VD 79.177

NHÓM GIỐNG MÍA CHÍN TRUNG BÌNH

1. GIỐNG MÍA ROC10

(ROC5 × F152)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Đà Loan lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, dáng hình ống tròn, màu vàng lục, bên ngoài phủ một lớp sáp dày. Không có vết nứt sinh trưởng; rãnh mầm nông và dài. Nốt rõ rõ, xếp thành 3 hàng không theo thứ tự.

- **Mầm** hình trứng tròn, dầy dãn và hơi nhô lên. Góc mầm trên vết sẹo lá, đỉnh mầm bằng với đai sinh trưởng. Cánh mầm rộng và bắt đầu từ giữa mầm. Lỗ mầm gần với đỉnh mầm.

- **Lá** màu xanh thẫm, rộng, thẳng đứng, ngọn lá hơi rủ. Bẹ lá màu xanh, không lông, có một lớp phấn mỏng. Tai lá trong hình tam giác.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Thời kỳ đầu sinh trưởng chậm.
- Để khoẻ, thời gian để kéo dài.
- Cây nguyên liệu cao, không rộng ruột, chống đổ tốt.
- Dễ bị sâu đục thân (nhất là sâu hồng) phá hoại.
- Tái sinh, lưu gốc tốt.
- Là giống có chữ đường cao: CCS 12-14%.

Chú ý:

- Là giống thâm canh thích hợp với đất trung bình, tốt, đủ ẩm

- Không nên trồng quá muộn. Bón đủ phân lót, thúc sớm để mía sinh trưởng nhanh, để nhánh gọn.

- Trên đất hạn, trong điều kiện khô nóng dễ bị bệnh trắng lá.



1. Thế lá



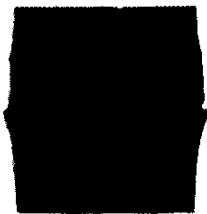
4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

ROC 10

2. GIỐNG MÍA ROC9

(F171 × F166)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Đài Loan lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, lóng hình ống tròn, màu vàng lục đến vàng sẫm, bên ngoài phủ 1 lớp phấn dày. Không có vết nứt sinh trưởng, không có rãnh mầm.

- **Mầm** hình trứng tròn đầy đặn và hơi nhô lên. Góc mầm sát vết sẹo lá, đỉnh mầm bằng với đai sinh trưởng. Cánh mầm to trung bình và bắt đầu từ giữa mầm.

- **Lá** xanh thẫm, dày, ngọn lá thẳng đứng. Bẹ lá màu xanh vàng không có tai lá.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm nhanh, đều. Đẻ nhánh mạnh, sớm.

- Không rộng ruột, lưu gốc tốt.

- Chịu hạn khá, thích nghi tương đối rộng.

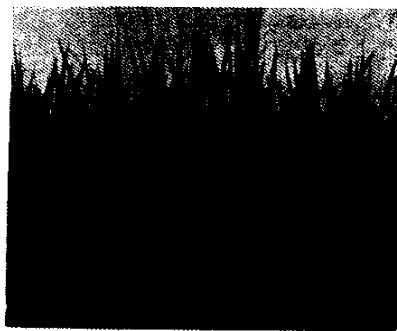
- Là giống chín trung bình, thu hoạch tháng 1-2, CCS 12-13%.

- Không hoặc ít trổ cờ.

Chú ý:

- Giống này thân nguyên liệu dài: không nên bón đậm quá nhiều và nên vun cao.

- Thời kỳ đầu hạn chế tưới nước để thúc đẩy rễ ăn sâu. Nên trồng vào vụ thu, đầu xuân, thu hoạch tháng 1,2,3.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

ROC 9

3. GIỐNG MÍA ROC16

(F171 × 74-575)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Đà Loan lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, lóng hình ống tròn, trước khi bóc bẹ có màu xanh vàng; sau bóc bẹ, phơi nắng có màu tím nhạt, phơi nắng lâu có màu vàng nhạt. Có lớp sáp dày. Không có vết nứt sinh trưởng. Rãnh mầm nông. Đai sinh trưởng hơi lồi lên.

- **Mầm** hình trứng, đỉnh mầm bằng với đai sinh trưởng, cánh mầm hẹp.

- **Lá** màu xanh, thế lá thẳng, ngọn hơi rủ. Bẹ lá non màu tím nhạt, bẹ lá già màu xanh nhạt trên có 1 lớp phấn trắng. Cổ lá hình lưỡi hẹp, màu tím nhạt. Tai lá trong hình mũi mác ngắn, lưỡi lá hình trăng non.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm đều, sinh trưởng nhanh, đẻ nhánh trung bình.

- Chiều cao cây nguyên liệu dài, không rỗng ruột, chống đổ khá, dễ bóc lá.

- Kháng bệnh phấn trắng, bệnh khảm.

- Lưu gốc tốt, ít hoặc không trở cò.

- Là giống năng suất cao, CCS 12-14%. Sau thời kỳ chín đường giảm chậm.

Chú ý:

- Là giống thâm canh thích hợp với đất trung bình, tốt, đủ ẩm.

- Dễ bị bọ trĩ và bệnh thối đọt gây hại ở thời kỳ cây con.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

ROC 16

4. GIỐNG MÍA F156

(F141 × CP34-79)

Do Viện Nghiên cứu mía đường Đà Loan lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to, màu tím đỏ. Lóng hình trụ, hơi thóp giữa và đầu trên hơi nhỏ, vỏ mía hay bị nứt, sấp phủ nhiều. Đại sinh trưởng trung bình. Nốt rế có 3 hàng sấp xếp không theo thứ tự.

- **Mầm** hình tròn, nhỏ; cánh mầm hơi hẹp, bắt đầu từ giữa mầm. Đỉnh mầm có lông.

- **Lá** nhỏ, màu xanh thẫm, phát triển theo chiều xiên, ngọn rủ cong xuống. Bẹ lá màu xanh phớt tím, ít lông; độ bong lá trung bình. Có 2 tai lá, một rất dài hình mác và một ngắn.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Thích ứng trên nhiều loại đất, chịu được đất phèn.
- Nảy mầm mạnh, nảy bụi trung bình và tập trung.
- Vươn lóng nhanh, cứng cây, ít bị đổ ngã.
- Khả năng kháng bệnh cao, ít bị bệnh than.
- Trổ cờ khá nhiều ở vụ gốc và mía tơ trồng vụ cuối mùa.

- Khả năng tái sinh, lưu gốc tốt, năng suất tương đối ổn định.

- Trong điều kiện không tưới, nếu bón đủ phân năng suất vẫn đạt 55-60 tấn/ha, CCS 11-13%.

Chú ý:

- Nên trồng trên đất trung bình, ít dốc.
- Trồng vào vụ xuân cung cấp nguyên liệu cho chế biến giữa vụ.
- Vụ mía tơ ở các tỉnh phía Bắc không trổ cờ.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm

F 156



5. Thân mía
nhìn nghiêng

5. GIỐNG MÍA R570

(H32-8560 × R445)

Giống mía của Pháp, đưa vào Việt Nam năm 1995

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to, hơi díc dắc, màu xanh vàng, có phủ một lớp sáp, muối. Lóng dài hình trụ, không có rãnh mầm. Đai sinh trưởng hẹp, đai rễ không rõ. Nốt rễ có 2-3 hàng sáp xếp không theo thứ tự.

- **Mầm** hình tròn, không có lông, gốc mầm nằm sát vết sẹo lá.

- **Lá** dài, rộng trung bình, màu xanh đậm, phần ngọn lá hơi rủ. Bẹ lá màu xanh, không có lông, ôm sát thân, hơi khó bóc. Cổ lá màu nâu ửng tím hơi vàng, hình lưỡi. Tai lá trong hình tam giác tù.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm mạnh, tập trung. Đẻ nhánh trung bình. Giai đoạn đầu sinh trưởng hơi chậm.

- Kháng bệnh than, kháng sâu đục thân, ít đổ ngã.

- Bụi mía gọn, không hoặc ít trở cừ.

- Khả năng tái sinh, lưu gốc tốt.

- Chịu hạn, thích hợp vùng đất xám.

- Là giống chín trung bình, CCS 10-11%.

Chú ý:

- Có tuổi năng suất, chất lượng mía nguyên liệu rất cao.

- Không nên sử dụng thuốc trừ cỏ Diuron (Ansaron 80WP) vì giống này rất mẫn cảm với Diuron.

- Dễ bị bệnh thối đọt ở thời kỳ cây con.



1. Thể lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá ngoài



3. Tai lá trong



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

6. GIỐNG MÍA R579

(PR1028 × N8)

Giống mía của Pháp, đưa vào Việt Nam năm 1995

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to, lóng dài hình trụ, màu hồng đến tím nhạt, có phủ một lớp sáp mỏng. Rãnh mầm rất rõ. Đai rễ có 2-3 hàng điểm rễ sắp xếp không thứ tự.

- **Mầm** to, phẳng, hình tam giác. Góc mầm nằm trên vết sẹo lá. Đỉnh mầm vượt quá đai sinh trưởng. Cánh mầm hẹp.

- **Lá** trung bình nhỏ, màu xanh thẫm. Lá mọc xiên, ngọn lá rủ. Bẹ lá màu xanh tím, có ít lông tơ trên bẹ lá non, không ồm chặt thân nên bóc lá rất dễ. Tai lá hình tam giác tù, tự rời ra trên bẹ lá khô.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm mạnh, dễ khoẻ. Giai đoạn đầu phát triển hơi chậm, sau đó vươn cao nhanh.

- Kháng sâu đục thân trung bình, kháng bệnh than đen.

- Ít bị đổ ngã, không trở cờ. Thích hợp với vùng đất xám.

- Khả năng tái sinh, lưu gốc tốt.

- Chứa đường trung bình, CCS 10-11%.

Chú ý:

- Nên trồng trên đất thấp, đất trung bình, tốt, thâm canh đầy đủ để đạt năng suất, chất lượng mía nguyên liệu cao.

- Chăm sóc sớm để mía sinh trưởng nhanh.

- Thu hoạch mía 12 tháng trở lên.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mâm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

R 579

7. GIỐNG MÍA VĐ81-3254

(VĐ57-423 × CP49-50)

Do Viện Nghiên cứu mía đường
Quảng Đông- Trung Quốc lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to, mọc thẳng. Lóng hình chóp cụt hoặc gần hình trụ, chưa bóc lá có màu vàng nâu, lộ ánh sáng màu tím nâu; nhiều sấp. Rãnh mầm ngắn, nông.

- **Mầm** tương đối to, hình ngũ giác, mọc từ gần giữa đai rễ. Cánh mầm phát triển hình tai mèo.

- **Lá** tương đối rộng, sinh trưởng mạnh, số lá xanh nhiều, màu xanh đậm. Dễ bong bẹ. Bẹ lá thô, có lớp phấn trắng.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm, nảy bụi tốt và nhanh, tập trung, tỷ lệ thành cây cao, cây đồng đều.

- Giai đoạn đầu vươn lóng nhanh, về sau giảm dần.

- Khả năng tái sinh lưu gốc trung bình.

- Thích nghi rộng, chịu hạn, chịu úng và phèn khá.

- Mía chín trung bình muộn, CCS đạt trên 12%.

Chú ý:

- Để đổ, cần vun cao, bón lót đầy đủ, chăm sóc sớm, thêm phân P, K, nhất là ở vùng chua, phèn.

- Nên sử dụng số hom giống nhiều hơn.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

VD 81.3254

NHÓM GIỐNG MÍA CHÍN MUỘN

1. GIỐNG MÍA QĐ15

(HOA NAM 56-12 x NỘI GIANG 59-782)

Do Viện Nghiên cứu mía đường
Quảng Tây- Trung Quốc lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, thẳng; lông tương đối dài, hình ống tròn, trước khi bóc lá có màu xanh vàng, lộ ánh sáng có màu tím nhạt, trên thân phủ một lớp phấn mỏng. Rãnh mầm nông.

- **Mầm** nhỏ, hình trứng. Gốc mầm ngay tại vết sẹo lá, đỉnh mầm gần với đai sinh trưởng. Cánh mầm hình bán nguyệt bắt đầu từ giữa mầm. Lỗ mầm nằm giữa đỉnh mầm.

- **Lá** hơi cong, rộng trung bình. Bẹ lá màu hồng tím, lưng bẹ lá có lông.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Tỷ lệ nảy mầm cao, đẻ nhánh trung bình, tỷ lệ cây hữu hiệu cao.

- Tái sinh, lưu gốc tốt, dễ rụng lá.

- Kháng bệnh than đen.

- Thích nghi rộng, năng suất cao, ổn định, CCS 11-12%

Chú ý:

- Phòng trừ sâu đục thân.

- Vun cao gốc để chống đổ.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

QĐ 15

2. GIỐNG MÍA VĐ63-237

(CO419 × CP33-310)

Do Viện Nghiên cứu mía đường
Quảng Đông- Trung Quốc lai tạo

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to trung bình, màu hồng sẫm. Lóng hình ống tròn hơi cong, nhiều phần. Không có rãnh mầm; rỗng ruột không đáng kể.

- **Mầm** hình hơi tròn dẹt, đỉnh mầm lõm xuống, không vượt quá đai sinh trưởng cánh mầm trung bình. Đai sinh trưởng nổi rõ, màu vàng, phớt tím nhạt.

- **Lá** màu xanh đậm, hẹp, ngắn, dày; mép lá có răng cưa sắc. Bề lá ít lông, màu phớt tím nhạt. Cổ lá hình tam giác. **Lưỡi lá** hình trăng non. Tai lá trong hình mũi mác.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Trồng vụ xuân: thời kỳ đầu sinh trưởng chậm; thời kỳ giữa, cuối kỳ sinh trưởng nhanh.

- Trồng vụ thu (vụ 2) nảy mầm, đẻ nhánh khá, cây mọc đều, thẳng, cây hữu hiệu nhiều.

- Bộ rễ phát triển, chịu hạn, chịu đất xấu, ít đổ ngã.

- Vỏ cứng, ít bị sâu bệnh.

- Tái sinh, lưu gốc tốt.

- Năng suất ổn định, chữ đường khá, CCS 10-11%.

Chú ý:

- Nên trồng trên đất có điều kiện tiêu úng.

- Chăm sóc sớm, đợt bón đầu cần bón tăng lượng phân đạm.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá ngoài



3. Tai lá trong



6. Mầm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

VĐ 63.237

3. GIỐNG MÍA MY55-14

(CP34-97 × B45-181)

Giống mía của Cuba nhập vào Việt Nam năm 1974

Đặc điểm hình thái:

- *Thân* to, cây phát triển thẳng, vỏ thân màu tím, có phủ một lớp phấn mỏng. Lóng hình chóp cụt, không có vết nứt sinh trưởng, không có rãnh mầm. Nốt rế có 3 hàng, sắp xếp không theo thứ tự.

- *Mầm* hình tròn, cánh mầm rộng, bắt đầu từ giữa mầm, đỉnh mầm có lông.

- *Lá* rộng trung bình, màu xanh ánh bạc, cong rủ xuống. Bẹ lá màu xanh, ít lông, dễ bong. Cổ lá hình tam giác, màu phớt tím. Tai lá một dài hình mũi mác, một ngắn.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Tỷ lệ nảy mầm cao, dễ nhánh mạnh, vươn cao nhanh.
- Thích ứng rộng, chịu hạn, chịu úng trung bình, dễ canh tác.
- Tái sinh, lưu gốc tốt.
- Năng suất mía cây cao, ổn định.
- Trổ cờ nhiều, thân cứng, vỏ rắn.
- Tự rụng lá.

Chú ý:

- Ở các tỉnh phía Bắc cần phòng trừ rệp kịp thời.
- Nên trồng trên đất đồi đang phong hoá, đất trung bình, xấu, thường bị hạn.
- Thu hoạch khi mía đủ độ chín.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá trong



3. Tai lá ngoài



6. Mâm



5. Thân mía
nhìn nghiêng

4. GIỐNG MÍA K84-200

Giống mía của Thái Lan, nhập vào Việt Nam năm 1992

Đặc điểm hình thái:

- **Thân** to, mọc thẳng, lông hình trụ, dài, màu xanh vàng; có phủ một lớp sáp mỏng. Không có vết nứt sinh trưởng, không có rãnh mầm. Đai sinh trưởng rõ, có 3 hàng điểm sắp xếp không theo thứ tự.

- **Mầm** hình tròn, nhỏ. Cánh mầm rộng, đáy mầm nằm sát vết sẹo lá.

- **Lá** to, màu xanh vàng, hơi ngắn, lá rủ. Bẹ lá ít lông, màu xanh, có nhiều phấn, bẹ lá dày khó bóc lá (bẹ lá ôm sát thân từ gốc đến ngọn). Cỏ lá hình lưỡi, màu phớt tím. Có một tai lá dài, hình mác.

Đặc điểm nông- công nghiệp:

- Nảy mầm chậm, tỷ lệ mọc khá, dễ nhánh khá.

- Thời kỳ đầu sinh trưởng chậm, khi có lông phát triển nhanh. Tỷ lệ cây hữu hiệu cao.

- Chịu phèn rất tốt, chịu hạn trung bình, kém. Kháng sâu đục thân. Chống đổ rất tốt.

- Không hoặc ít trở cờ. Tái sinh, lưu gốc tốt.

- Là giống có năng suất cao, CCS trên 10%.

Chú ý:

- Nên trồng ở vùng phèn ở ĐBSCL, cung cấp nguyên liệu cho chế biến giữa- cuối vụ.

- Chăm sóc sớm, bón đủ đạm ở đợt chăm sóc đầu để mía sinh trưởng nhanh.



1. Thế lá



4. Thân mía
nhìn chính diện



2. Tai lá ngoài



3. Tai lá trong



5. Thân mía
nhìn nghiêng



6. Mầm

K 84.200

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

D14 Phương Phai – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 8.523887 – 8.521940 • Fax: 04.5.760748

CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm – Q.1 – TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 8.297157 - 8.299521 - Fax: 08.9.101036

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ VĂN THỊNH

Phụ trách bản thảo

ĐỖ TƯ

Bìa

QUANG HUY

In 1000 bản khổ 13×19cm tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.
Giấy chấp nhận đăng ký đề tài số 56 / 304 Cục XB cấp ngày
31/3/2000. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2000